TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẬP** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 03 năm 2019
V/v Tranh chấp về Hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP- TỈNH PHÚ THỌ

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Mẫu.
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Ngọc Hân.
2. Bà Hoàng Nữ Quyên.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Cấn Trường Trung – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Đinh Tiến Kiên, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 245/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST ngày 22 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đinh Văn Th, sinh năm 1973. Có đơn xin xử vắng mặt.
- *Bị đơn:* Chị Bùi Thị D - Sinh năm 1983. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đều trú tại: Khu 2, Xã Minh Hòa, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn anh Đinh Văn Th trình bày: Anh và chị Bùi Thị D tự nguyện kết hôn, có đăng ký kêt hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Hòa, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ ngày 05 tháng 9 năm 2005, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Minh Hòa, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Vợ chồng hòa thuận đến năm 2010 thì sẩy ra mâu thuẫn, do vợ chồng mỗi người một nơi nên sẩy ra mất lòng tin ở nhau, nên thường bất đồng quan điểm trong làm ăn , sinh hoạt, Chị D thiếu quan tâm đến gia đình, từ đó vợ chồng thiếu quan tâm đến nhau, không tôn trọng yêu thương nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không khắc phục được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn Chị D để ổn định cuộc sống.

Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng Chị D không đến tòa án, Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương và gia đình để tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Pháp luật cho Chị D nhưng Chị D không có mặt.

Về con chung: Anh Th trình bày vợ chồng có một con chung là Đinh Văn N, sinh ngày 29/7/2001 . Sau ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi con chung kể từ khi ly hôn đến khi trưởng thành, anh tự nguyện không yêu cầu Chị D phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh Th không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của Pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Pháp luật, bị đơn không có mặt tại phiên tòa hôm nay nhưng tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết theo đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Kiểm sát viên có quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điều 56, 58 luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử cho anh Đinh Văn Th được ly hôn chị Bùi Thị D, về con chung: Giao cho Anh Th trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung, Anh Th không yêu cầu Chị D cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Các mối quan hệ khác về tài sản chung, công nợ, công sức đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

Anh Th phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã gửi thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho Anh Th, Chị D để hòa giải nhưng Chị D cố tình vắng mặt. Tòa án đã tiến hành làm việc với khu hành chính nơi Anh Th, Chị D sinh sống thì được khu cho biết Chị D và Anh Th có sảy ra nhiều mâu thuẫn, còn thực tế mâu thuẫn như thế nào thì khu không biết, hiện tại Chị D đi làm ăn thỉnh thoảng vẫn về thăm con. Nay Anh Th xin ly hôn Chị D đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Văn Th và chị Bùi Thị D tự nguyện kết hôn , có đăng ký kêt hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Hòa, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ ngày 05 tháng 9 năm 2005, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Minh Hòa, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống chỉ hòa thuận được thời gian ngắn thì sảy ra mâu thuẫn do mất lòng tin ở nhau, nên thường bất đồng quan điểm, từ đó vợ chồng thiếu quan tâm đến nhau, không tôn trọng yêu thương nhau. Qua xác minh tại địa phương thì thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng như Anh Th trình bày là đúng, chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa Anh Th và Chị D không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài; , nên cần xử cho Anh Th được ly hôn Chị D là phù hợp với thực tế tình cảm vợ chồng và phù hợp với quy định của Pháp luật.

Tòa án triệu tập nhiều nhưng Chị D cố tình vắng mặt không đến Tòa án để giải quyết tiếp vụ án . Như vậy Chị D đã từ chối quyền lợi của bản thân, cố tình lẩn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên vụ án phải được xét xử vắng mặt Chị D theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh Th và Chị D có một con chung , Anh Th xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung (Tại bản tự khai của cháu Nam thì cháu xin ở với Anh Th), nên giao con chung cho Anh Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, Anh Th không yêu cầu Chị D cấp dưỡng nuôi con nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh Th không đề nghị Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Chị D vắng mặt không có quan điểm đề nghị, nếu sau này Chị D có yêu cầu thì xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Anh Th phải chụi án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, 58, 81,82,83 luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; khoản 1, điểm a, b khoản 2 điều 227 và điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đinh Văn Th được ly hôn chị Bùi Thị D.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Văn N, sinh ngày 29/7/2001 cho Anh Th được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc kể từ khi ly hôn đến khi trưởng thành. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng Anh Th.

Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

3. Về án phí: Anh Đinh Văn Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Xác nhận Anh Th đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: A A/2017/ 0005456 ngày 25/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập. Anh Th đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đinh Văn Th và chị Bùi Thị D vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Yên Lập;*
- *Chi cục THADS huyện Yên Lập;*
- *UBND xã Minh Hòa;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Mẫu